Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Social Sciences & Humanities 2024, 8(3):2547-2562

Open Access Full Text Article

Bài nghiên cứu

Ứng phó của người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Phạm Thị Thùy Trang[1,*], Nguyễn Thủy Nguyên[2]

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu các tác động của đại dịch Covid-19 đối với các nhóm lao động khác nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh thông qua lăng kính xã hội học. Nghiên cứu này tập trung phân tích sự chênh lệch giữa các nhóm lao động trong việc tiếp cận và giải quyết các vấn đề do tác động của đại dịch. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, bao gồm phân tích thứ cấp với 350 đơn vị mẫu và phỏng vấn sâu với 16 người tham gia.

Kết quả cho thấy cách ứng phó của chính phủ có ảnh hưởng đáng kể đến cơ chế ứng phó của các cá nhân. Nghiên cứu cũng nêu bật vai trò quan trọng của vốn xã hội và mạng lưới xã hội trong việc vượt qua khó khăn do đại dịch gây ra. Nghiên cứu cũng nhấn mạnh những tác động kinh tế xã hội đối với các nhóm lao động dễ bị tổn thương, đặc biệt là sự gia tăng bất bình đẳng xã hội. Các yếu tố như sự khác biệt trong khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, mất việc làm và thu nhập cũng như khả năng tiếp cận thông tin và hỗ trợ đã góp phần làm gia tăng sự bất bình đẳng này. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của các chính sách hỗ trợ, đặc biệt đối với nhóm người lao động có mạng lưới xã hội nhỏ. Bằng việc cung cấp những hiểu biết sâu sắc về tác động không đồng đều của đại dịch Covid-19 đối với các nhóm lao động khác nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết nhằm đưa ra các giải pháp chính sách can thiệp phù hợp và hiệu quả hơn để giảm bất bình đẳng và thúc đẩy phục hồi kinh tế xã hội. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị được đề xuất, bao gồm thiết kế chính sách phù hợp với từng nhóm nhân khẩu học, tạo khung chính sách dễ tiếp cận và toàn diện hơn, khai thác vốn xã hội và mạng lưới xã hội để tăng cường khả năng phục hồi của người lao động, và đảm bảo tiếp cận công bằng cho cả người lao động chính thức và phi chính thức với hỗ trợ của chính phủ.

Từ khoá: tác động của Covid-19, hỗ trợ của chính phủ, chiến lược ứng phó, người lao động, Thành phố Hồ Chí Minh

[1]*Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam*

[2]*Học viên cao học Khoa Xã hội học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam*

Liên hệ

Phạm Thị Thùy Trang, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: trangpham@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 19/01/2024
- Ngày sửa đổi: 24/6/2024
- Ngày chấp nhận: 19/9/2024
- Ngày đăng: 30/9/2024

DOI :

https://doi.org/10.32508/stdjssh.v8i3.977

Check for updates

Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

VNUHCM PRESS

ĐẶT VẤN ĐỀ

Covid-19 là đại dịch toàn cầu được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố vào ngày 11 tháng 3 năm 2020, đã tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến nhiều lĩnh vực trên toàn cầu. Ảnh hưởng này đặc biệt sâu rộng tại các trung tâm đô thị lớn, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh - một trung tâm năng động và là trái tim của nền kinh tế Việt Nam.

Tại Việt Nam, đại dịch Covid-19 qua bốn làn sóng bắt đầu từ tháng 1/2020 đến hết tháng 12/2021, đã gây tác động không nhỏ đến doanh thu, lao động và việc làm. Điều này dẫn đến việc sụt giảm GDP, giảm quy mô sản xuất, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động Do, TT và cộng sự [1]; Hanh, PT và cộng sự [2]. Thị trường lao động đã chứng kiến tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng Trinh, NT [3]; Quy, NT và Dung, NT [4]. Đại dịch cũng ảnh hưởng đến chất lượng việc làm, làm giảm thời gian làm việc và thu nhập hằng tháng của người lao động Dang, HH và Nguyen, CV [5]. Dưới những tác động tiêu cực này, chính phủ Việt Nam đã triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động, nhưng thị trường lao động vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức Nguyen Van, H và cộng sự [6].

Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng lao động đa dạng, bao gồm những người lao động làm việc trong nhiều ngành khác nhau như du lịch, sản xuất và dịch vụ, đã phải đối mặt với những thách thức lớn do đại dịch gây ra. Các biện pháp của chính phủ Việt Nam nhằm kiểm soát sự lây lan của vi-rút, như phong tỏa, giãn cách xã hội và hạn chế đi lại, đã tạo ra hậu quả rộng rãi đối với hoạt động kinh tế và lực lượng lao động của thành phố Nguyen HTT và cộng sự [7]. Năm 2020, Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng kiến sự giảm mạnh mẽ trong tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), với mức giảm 6,78%. Mức giảm đáng chú ý nhất là trong quý thứ ba, khi GRDP giảm hơn 24% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh sự gián đoạn kinh tế do đại dịch gây ra GSO [8]. Điều này cho thấy mức độ phức tạp của tình hình đại dịch, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm phụ nữ, lao

Trích dẫn bài báo này: Trang P T T, Nguyên N T. **Ứng phó của người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đại dịch Covid-19**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2024; 8(3):2547-2562.

động phổ thông, người di cư và những người tham gia làm việc phi chính thức, đã phải chịu đựng và ứng phó với sự suy thoái này Huynh, DV và cộng sự[9], VNAT[10].

Trước đại dịch Covid-19 căng thẳng và đầy thách thức, Việt Nam đã có những ứng phó mạnh mẽ, được thể hiện thông qua các hành động nhanh chóng và chủ động, bao gồm phong tỏa có mục tiêu, cấm đi lại, đóng cửa kinh doanh, cách ly hàng loạt và xét nghiệm diện rộng Dinh, L và cộng sự[11]. Các chiến lược của chính phủ Việt Nam đã phát huy hiệu quả, bao gồm việc kiểm soát dịch bệnh, thúc đẩy tinh thần hợp tác và đoàn kết toàn dân, thực hiện truyền thông, kết hợp phòng dịch và thích ứng Hartley, K và cộng sự[12]. Các biện pháp kiểm soát chính bao gồm các hành động sớm và mạnh mẽ, sàng lọc và xét nghiệm trên toàn quốc, truy tìm dấu vết tiếp xúc nghiêm ngặt, cách ly 14 ngày và các biện pháp phòng ngừa Anh, N.T., và Hoa D.T[13]. Các chính sách y tế công cộng của chính phủ, bao gồm phong tỏa sớm, tăng tính lan truyền của thông tin y tế, khuyến khích khai báo y tế và quy định đeo khẩu trang, cũng đã có hiệu quả Huynh, T.L[14]. Bên cạnh việc phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh, Việt Nam cũng đã đưa ra các chính sách bảo trợ xã hội để hỗ trợ các nhóm bị ảnh hưởng Nguyen, L và Bui, M[15]. Hệ thống chính sách đã đóng một vai trò quan trọng trong việc ứng phó với sự kết hợp hài hòa của các yếu tố góp phần tạo nên thành công trong hoạt động chống dịch tại Việt Nam Hartley, K và cộng sự[16].

Nền kinh tế Việt Nam cũng cho thấy khả năng phục hồi sau đại dịch, với trọng tâm là nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp. Một loạt chiến lược đã được đề xuất nhằm phục hồi và phát triển bền vững của Việt Nam sau đại dịch bao gồm sự cần thiết của sự hỗ trợ của chính phủ và phát triển doanh nghiệp Anh, N.T[17], và đẩy mạnh tiềm năng du lịch nội địa Tung, L.T và Duc, L.A[18]. Ngoài ra, các nghiên cứu khác đều nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp chính sách, trong đó trước đây tập trung vào các chương trình hỗ trợ và kích thích kinh doanh, sau đó là về phòng chống và kiểm soát đại dịch Thắng, V.C[19]; Van Tam, N[20]. Bên cạnh đó, Tran, D.T và cộng sự[21]; P.M, và Buyanova, M.E[22] cũng có những thảo luận về nhu cầu phát triển đô thị và khả năng cạnh tranh kinh tế, trong đó Tran, D.T và cộng sự[21] đặc biệt đề cập đến không gian công cộng và Tung, L.T và Duc, L.A[18] tập trung vào cải cách cơ cấu. Cuối cùng Anh, N.T[23] cung cấp cái nhìn tổng quan về quá trình phục hồi kinh tế hiện nay và đề xuất các giải pháp phát triển tiếp theo.

Như vậy, mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về tác động của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế và thị trường lao động tại Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cũng như những nghiên cứu về phản ứng của chính phủ và khả năng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, nhưng, có một khoảng trống trong việc đánh giá cách thức mà người lao động, đặc biệt là những người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã ứng phó với những thách thức do đại dịch gây ra. Đặc biệt, việc hiểu rõ hơn về mối liên kết giữa các chiến lược ứng phó của người lao động và các yếu tố như tình trạng công việc, trình độ học vấn, đặc điểm nhân khẩu xã hội và cách tiếp cận chính sách hỗ trợ của họ vẫn còn là một kẽ hở trong nghiên cứu hiện tại. Để hiểu rõ hơn về tác động phức tạp của đại dịch Covid-19 đối với người lao động ở thành thị, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có nền kinh tế linh hoạt, dân số đông đúc và tỷ lệ di cư cao, nghiên cứu đã sử dụng kết hợp hai lý thuyết chính: lý thuyết ứng phó xã hội Gerhardt, U[24] và lý thuyết vốn xã hội Bourdieu, P[25]; Coleman, James[26]; Putnam, R[27] để làm sáng tỏ các chiến lược ứng phó của người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Cụ thể, lý thuyết ứng phó xã hội mở rộng khái niệm ứng phó lên mức độ xã hội, nhấn mạnh cách thức cộng đồng tập thể ứng phó với các yếu tố căng thẳng, được ảnh hưởng bởi các yếu tố xã hội như văn hóa, sự hỗ trợ xã hội và quy tắc. Lý thuyết này nhấn mạnh vai trò của hành động xã hội trong việc điều chỉnh các yếu tố căng thẳng hoặc thay đổi phản ứng đối với các yếu tố gây căng thẳng, đồng thời làm sáng tỏ cách các nhóm xã hội đối mặt với những khó khăn như phân biệt đối xử, khó khăn kinh tế, hoặc khủng hoảng sức khỏe, phản ứng và thích nghi. Bên cạnh đó, lý thuyết vốn xã hội cho rằng các nguồn lực xã hội gắn kết trong mối quan hệ giữa các cá nhân và nhóm có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu cá nhân hoặc tập thể, giúp làm sáng tỏ cách người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh dựa vào mạng lưới xã hội của họ để nhận sự hỗ trợ trong đại dịch. Như vậy, bằng cách kết hợp cả hai lý thuyết trên, nghiên cứu mong muốn tìm kiếm mối liên quan giữa các chiến lược ứng phó mà người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng trong thời kỳ đại dịch bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Người lao động đã tìm kiếm cơ hội và vượt qua thách thức như thế nào trong đại dịch Covid-19?
2. Có mối tương quan nào giữa chiến lược ứng phó của người lao động với tình trạng công việc, trình độ học vấn và đặc điểm nhân khẩu xã hội của họ?
3. Cách tiếp cận chính sách hỗ trợ giữa lao động chính thức và lao động phi chính thức khác nhau như thế nào?
4. Các chính sách hỗ trợ và phòng chống dịch bệnh của chính phủ trong đại dịch Covid-19 ảnh hưởng như thế nào đến chiến lược ứng phó của người lao động?

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết này áp dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp kết hợp cả định lượng và định tính. Đối với phần định lượng, nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp bao gồm 350 đơn vị mẫu tại Thành phố Hồ Chí Minh từ đề tài B2022-18B-06/-KHCN. Về phương pháp chọn mẫu, nghiên cứu này tuân thủ các hướng dẫn về kích thước mẫu lý tưởng được đề xuất bởi Hair, J.F [28]. Xét với số biến độc lập (13 biến) và tỷ lệ kích thước mẫu tối thiểu được đề xuất bởi Hair, J.F [28] là 5:1, với tỷ lệ ưu tiên là 10:1 hoặc 15:1. Dựa trên các tham số này, kích thước mẫu tối thiểu sẽ nằm trong khoảng từ 65 đến 195. Đối với kích thước mẫu được lựa chọn trong nghiên cứu này là 350, tương đương với tỷ lệ 27:1, được xem là cỡ mẫu hợp lý, do đó, giải quyết được vấn đề lượng và chất của mẫu nghiên cứu, đặc biệt là xét đến việc tổng thể số lao động du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh khó xác định. Dữ liệu khảo sát sau khi thu thập, đã được phân tích dựa trên mô hình hồi quy tuyến tính bội, nhằm mục tiêu khám phá mối tương quan giữa các biện pháp ứng phó của người lao động trong đại dịch Covid-19 với tình trạng công việc, trình độ học vấn và đặc điểm nhân khẩu xã hội của họ. Bài viết cũng tìm hiểu sự chênh lệch trong cách tiếp cận chính sách hỗ trợ giữa người lao động chính thức và phi chính thức trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tìm hiểu các ảnh hưởng của biện pháp phòng chống dịch bệnh của chính phủ và các chính sách hỗ trợ trong đại dịch Covid-19 đối với chiến lược ứng phó của người lao động.

Để cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về chiến lược ứng phó của người lao động du lịch trong đại dịch, phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng để khám phá các khía cạnh mà nghiên cứu định lượng không thể tiếp cận được, nhằm bổ sung thông tin cho phần kết quả của các phân tích định lượng. Nghiên cứu tường thuật được thực hiện thông qua cuộc phỏng vấn sâu sơ cấp với 16 người tham gia, bao gồm cả lao động chính thức và phi chính thức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian thu thập dữ liệu kéo dài từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023. Các cuộc phỏng vấn được tiến hành bằng phương pháp bán cấu trúc để linh hoạt nhưng vẫn giữ được sự tập trung vào trọng tâm nội dung. Cuộc phỏng vấn được chia thành hai phần: phần đầu tiên tập trung vào thông tin cơ bản về người tham gia, trong khi phần thứ hai tìm hiểu về trải nghiệm cá nhân và gia đình của họ trong đại dịch Covid-19. Các cuộc phỏng vấn được tiến hành gỡ băng (transcript), sau đó, dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn này được mã hóa thủ công (code) nhằm tìm ra các phạm trù (category), các chủ đề (themes) bằng phương pháp phân tích diễn ngôn (narrative analysis) kết hợp với phân tích chủ đề (thematic analysis).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phân tích định lượng

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp với kích thước mẫu bao gồm 350 người lao động. Trong đó, người lao động nhập cư là 179 người, chiếm 51,1% và người lao động thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh là 171 người, chiếm 48,9%. Trong số người tham gia, lao động chính thức có 214 người, chiếm 61,1% và lao động phi chính thức có 136 người, chiếm 38,9%. Phân phối giới tính có tổng cộng 189 nam (chiếm 54%) và 161 nữ (chiếm 46%). Tình trạng hôn nhân được chia làm ba nhóm: với 165 người độc thân (chiếm 47,1%), 179 người đã kết hôn (chiếm 51,1%) và 6 người đã ly hôn (chiếm 1,7%).

Dữ liệu định lượng sau đó đã được phân tích bằng phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính bội, với mô hình được xác định như Bảng 1.

Mô hình tóm tắt (Mô hình t^b) (Bảng 2) thể hiện giá trị R bình phương là 0,821, cho thấy rằng các biến độc lập trong mô hình giải thích 82,1% sự biến đổi trong chiến lược ứng phó. Tính đến điểm này, các biến độc lập trong mô hình không giải thích toàn bộ sự biến đổi trong chiến lược ứng phó, tuy nhiên, chúng vẫn đóng vai trò quan trọng bằng cách cung cấp một cơ sở khởi đầu hữu ích để hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược ứng phó. Giá trị Sig <= 0,01 cho thấy mô hình có giá trị thống kê, chẳng hạn có ít nhất một biến độc lập có ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược ứng phó của người lao động. Ngoài ra, Durbin Watson = 1,745 nằm trong khoảng từ 0 đến 4 và giá trị Tolerance > 0,10 và các giá trị VIF < 2 (Bảng 4) cho thấy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Điều này làm tăng cường sự quan trọng của việc kiểm tra mối quan hệ giữa các biến này và chiến lược ứng phó, làm nổi bật sự cần thiết của việc tiến hành thêm nghiên cứu định tính để hiểu đầy đủ về mối quan hệ này.

Bảng ANOVA^a (ảng 3) với giá trị Sig. = 0,000 chỉ ra rằng ít nhất một trong các yếu tố dự đoán có mối quan hệ đáng kể với chiến lược ứng phó. Đồng thời, giá trị F là 118,284 cho thấy, mô hình hồi quy giải thích một tỷ lệ đáng kể của sự biến đổi trong biến phụ thuộc, đó chính là chiến lược ứng phó. Các con số này không chỉ là bằng chứng cho tính phù hợp cao của mô hình hồi quy với dữ liệu, mà còn chứng minh rằng các yếu tố dự đoán được bao gồm trong mô hình đóng góp một cách đáng kể vào việc hiểu chiến lược ứng phó của người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả phân tích hồi quy cho biết rằng Tình trạng di cư (β = -0,453, p = 0,000) và Tình trạng hôn nhân (β = -0,369, p = 0,000) đều có khả năng dự đoán một cách đáng kể chiến lược ứng phó của người lao

Bảng 1: Mô hình hồi quy tuyến tính bội (Nguồn: Nhóm tác giả)

Mô hình		Beta
Các chiến lược ứng phó	← Tình trạng di cư	-0,453
	← Loại hình lao động	-0,011
	← Giới tính	-0,352
	← Số con	-0,015
	← Tình trạng hôn nhân	-0,369
	← Tình trạng học vấn	-0,038
	← Nguồn hỗ trợ	0,001
	← Mức độ hỗ trợ	-0,020
	← Hỗ trợ nhận được	-0,025
	← Mức độ ảnh hưởng thu nhập	-0,185
	← Mức sống trước dịch	-0,243
	← Chiến lược thực hiện kế hoạch	-0,390
	← Tiếp cận chính sách hỗ trợ	0,394
	R Bình phương = 0,821	
Sig <= 0,01		

Bảng 2: Tóm tắt mô hình[b] (Nguồn: Nhóm tác giả)

Tóm tắt Mô hình[b]					
Mô hình	R	R Bình phương	R Bình phương hiệu chỉnh	Sai số chuẩn	Durbin-Watson
1	0,906[a]	0,821	0,814	0,522	1,745

[a]. Biến độc lập (Dự đoán) (Hằng số) cố định: Số con, Loại hình lao động, Tình trạng di cư, Giới tính, Trình độ học vấn, Tình trạng hôn nhân, Chiến lược thực hiện kế hoạch, Nguồn hỗ trợ, Mức độ hỗ trợ, Hỗ trợ nhận được, Mức độ ảnh hưởng thu nhập, Tiếp cận chính sách hỗ trợ, Mức sống trước dịch.

b. Biến phụ thuộc: Chiến lược ứng phó

Bảng 3: ANOVA[a] (Nguồn: Nhóm tác giả)

ANOVAa						
Mô hình		Tổng bình phương	df	Trung bình Bình phương	F	Sig.
	Hồi quy	419,738	13	32,288	118,284	0,000[b]
	Phần dư	91,717	336	0,273		
	Tổng	511,454	349			

a. Biến phụ thuộc: Chiến lược ứng phó

b. Biến độc lập (Dự đoán) (Hằng số) cố định: Số con, Loại hình lao động, Tình trạng di cư, Giới tính, Trình độ học vấn, Tình trạng hôn nhân, Chiến lược thực hiện kế hoạch, Nguồn hỗ trợ, Mức độ hỗ trợ, Hỗ trợ nhận được, Mức độ ảnh hưởng thu nhập, Tiếp cận chính sách hỗ trợ, Mức sống trước dịch

Bảng 4: Hệ số hồi quy Coefficients[a] (Nguồn: Nhóm tác giả)

Hệ số hồi quy (Coefficientsa)								
Mô hình		Hệ số Hồi quy Phi chuẩn hóa (Unstandardized Coefficients)		Hệ số Hồi quy chuẩn hóa (Standardized Coefficients)			Thống kê tương quan đồng biến (Collinearity Statistics)	
			Std. Error	Beta	t	Sig.	Tolerance	VIF
1	(Hằng số)	10,634	0,394		26,974	0,000		
	Số con	-0,019	0<039	-0,015	-0,492	0,623	0,578	1,730
	Loại hình lao động	-0,027	0,065	-0,011	-0,415	0,678	0,767	1,303
	Tình trạng di cư	-1,094	0,059	-0,453	-18,662	0,000	0,908	1,102
	Giới tính	-0,853	0,058	-0,352	-14,592	0,000	0,919	1,088
	Trình độ học vấn	-0,028	0,021	-0,038	-1,327	0,185	0,655	1,526
	Tình trạng hôn nhân	-0,841	0,070	-0,369	-12,091	0,000	0,572	1,749
	Chiến lược thực hiện kế hoạch	-0,516	0,033	-0,390	-15,675	0,000	0,861	1,161
	Nguồn hỗ trợ	0,001	0,022	0,001	0,043	0,966	0,663	1,508
	Mức độ hỗ trợ	-0,020	0,024	-0,020	-0,812	0,418	0,852	1,174
	Hỗ trợ nhận được	-0,002	0,002	-0,025	-1,008	0,314	0,885	1,129
	Mức độ ảnh hưởng thu nhập	-0,550	0,075	-0,185	-7,355	0,000	0,843	1,186
	Tiếp cận chính sách hỗ trợ	1,030	0,068	0,394	15,077	0,000	0,780	1,282
	Mức sống trước dịch	-0,714	0,077	-0,243	-9,286	0,000	0,782	1,278

a. Biến phụ thuộc: Chiến lược ứng phó

động trước đại dịch Covid-19. Thông tin chỉ ra rằng những người lao động không di cư và đã kết hôn có xu hướng sử dụng chiến lược ứng phó hiệu quả hơn so với nhóm người di cư và người độc thân, điều này phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước đó. Ví dụ, Goh và cộng sự[29] đã phát hiện ra rằng người lao động thường trú đánh giá cao các mạng lưới an toàn về sức khỏe thể chất và tinh thần, cũng như cho công việc và thu nhập cơ bản của họ. Tương tự, Htay và cộng sự[30] ghi nhận rằng người lao động trong ngành y tế, chủ yếu là người thường trú, đã sử dụng các chiến lược ứng phó như hỗ trợ gia đình, suy nghĩ tích cực và thực hành tôn giáo. Ogueji và cộng sự[31] phát hiện những người thất nghiệp, thường là cư dân thường trú, đã áp dụng nhiều chiến lược ứng phó tích cực hơn.

Ngoài ra, Mức sống trước dịch (β = -0,714, p = 0,000) và Mức độ ảnh hưởng thu nhập (β = -0,550, p = 0,000) đều dự đoán một cách đáng kể hiệu quả chiến lược ứng phó của người lao động trong đại dịch Covid-19. Giá trị β âm của Mức sống trước dịch cho thấy mỗi đơn vị tăng của Mức sống trước đại dịch sẽ làm giảm 0,714 đơn vị chiến lược ứng phó đối với đại dịch. Điều này có thể được giải thích là do đại dịch đã làm tăng đáng kể việc sử dụng các dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến, đặc biệt là ở những người có thu nhập cao hơn và những cá nhân am hiểu công nghệ Unnikrishnan, A., và Figliozzi, M.A[32], do đó, mặc dù đối mặt với dịch bệnh nhưng những người ít bị ảnh hưởng thu nhập và có mức sống cao hơn vẫn đảm bảo duy trì được cuộc sống của họ. Mặt khác, những người có thu nhập thấp hơn phải đối mặt với những thách thức đặc biệt trong đại dịch, bao gồm khó tuân thủ các biện pháp can thiệp trên toàn cộng đồng, tình trạng mất an ninh lương thực gia tăng Fang, D và cộng sự[33] và những

thay đổi trong mô hình tiêu thụ thực phẩm Tao, L và cộng sự[34]. Tuy nhiên, việc thay đổi hành vi tiêu dùng này không thể giải thích được cho các nhu cầu thiết yếu khác, chẳng hạn khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ xã hội.

Thêm vào đó, việc tiếp cận chính sách hỗ trợ đã được xác định là ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược ứng phó (β = 0,394, p = 0,000). Người lao động không có khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ thường phát triển nhiều chiến lược ứng phó hơn so với những người có quyền tiếp cận, chủ yếu các chiến lược ứng phó này được phát triển thông qua các mạng lưới xã hội phi chính thức như gia đình, bạn bè,... làm nổi bật tầm quan trọng của chính sách hỗ trợ trong việc hỗ trợ người lao động đối với những nhóm lao động có mạng lưới xã hội nhỏ, đặc biệt là các nhóm lao động nhập cư.

Tuy nhiên, không có mối tương quan đáng kể nào được tìm thấy giữa Chiến lược ứng phó và các biến Nguồn hỗ trợ (β = 0,001, p = 0,966) và Mức độ hỗ trợ nhận được (β = -0,025, p = 0,314). Điều này cho thấy số lượng và mức độ hỗ trợ nhận được không ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược ứng phó của người lao động trong đại dịch Covid-19.

Tóm lại, phân tích này đặt ra sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm lao động khác nhau và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tập trung chính sách để cung cấp nguồn lực cho nhóm dễ tổn thương, duy trì sự cân đối trong hỗ trợ và tạo ra chính sách dễ tiếp cận hơn. Những kết quả này mang lại thông điệp quan trọng để hướng dẫn phát triển chính sách và can thiệp có hiệu quả nhằm hỗ trợ người lao động trong đại dịch Covid-19.

Phân tích định tính

Tổng cộng, chúng tôi đã thực hiện 16 cuộc phỏng vấn chi tiết với những lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh (Bảng 5). Mục tiêu chính của các cuộc phỏng vấn này là khám phá cách mà những người tham gia đã sử dụng các chiến lược ứng phó và làm thế nào việc tiếp cận các nguồn lực bên ngoài đã ảnh hưởng đến chiến lược ứng phó của họ. Thông qua việc này, chúng tôi hy vọng có thể đáp ứng câu hỏi nghiên cứu "Trong đại dịch Covid-19, làm thế nào người lao động tìm kiếm cơ hội và vượt qua những thách thức?", đồng thời thu thập thêm thông tin để bổ sung cho kết quả của các phân tích định lượng.

Áp dụng phương pháp phân tích chủ đề kết hợp với phân tích tường thuật, các chủ đề chính sau đây đã được tìm ra:

- Chủ đề #1: Tác động của đại dịch đến an ninh việc làm, thu nhập và sức khỏe tâm thần của người lao động.
- Chủ đề #2: Sự chênh lệch trong việc tiếp cận và nhận viện trợ, hỗ trợ và tiêm chủng từ chính phủ.
- Chủ đề #3: Vai trò của vốn xã hội và mạng lưới xã hội đối với chiến lược ứng phó của người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Tác động của đại dịch đến an ninh việc làm, thu nhập và sức khỏe tinh thần của người lao động

Lực lượng lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bị cuốn vào một cuộc biến động từ đại dịch Covid-19, khởi đầu từ tháng 1/2020. Các hậu quả của đại dịch đã gây ảnh hưởng sâu rộng đến cuộc sống hằng ngày của họ, tạo ra tình trạng không an ninh về việc làm, thu nhập không ổn định và những vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần. Khi chính phủ áp đặt các biện pháp hạn chế di chuyển để kiểm soát sự lây lan của vi-rút, các hoạt động di chuyển, xuất nhập khẩu đột ngột bị tạm dừng, tác động đặc biệt đến cả người lao động chính thức và không chính thức trong mọi lĩnh vực nghề nghiệp. Phân tích chi tiết này đi sâu vào trải nghiệm cá nhân của người lao động, làm nổi bật sự chênh lệch rõ rệt các tác động khác nhau giữa người lao động chính thức và không chính thức, cũng như giữa những người di cư và không di cư trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Cụ thể, những người lao động chính thức, trước đó có công việc ổn định và thu nhập đáng kể, đột ngột phải đối mặt với tình trạng không ổn định. Nhiều người bất ngờ phải đối diện với việc bị sa thải hoặc giảm lương khi doanh nghiệp phải đối mặt với thách thức kinh tế không lường trước được.

Trường hợp LD_1, một nữ nhân viên văn phòng 31 tuổi kể lại:

"Lên công ty được 1-2 tuần gì đó thì báo lay-off luôn. Báo lay-off cả đám." (LD_1)

Trường hợp khác như LD_03, nam phi công 52 tuổi đã vẽ nên một bức tranh sống động về thực tế này bằng những chia sẻ của anh:

"Chúng tôi, tổng cộng hai phi công của Vietjet, hai phi công của Vietnam Airlines, tất cả chúng tôi đều là cơ trưởng... Và rồi, hai anh chàng của Vietnam Airlines, nhận được email cùng lúc... Cả hai đều được báo họ bị nghỉ phép không lương cho đến tháng 12. Và thời điểm nhận email là tháng 4, đại loại như thế. Như vậy nghĩa là, kể từ thời điểm đó, họ sẽ không được trả tiền lương." (LD_03)

Thực tế cho thấy, những tác động của đại dịch đã vượt ra ngoài phạm vi những người lao động chính thức. Người lao động phi chính thức cũng phải gánh chịu thiệt hại nặng nề, đối mặt với việc mất thu nhập do lượng doanh thu của các công ty đột ngột giảm.

Bảng 5: Thông tin người tham gia phỏng vấn (Nguồn: Nhóm tác giả)

Mục lục	Tuổi	Giới tính	Số năm kinh nghiệm	Vị trí công việc	Loại hình doanh nghiệp
1	31	Nữ	9	Cộng tác viên đối tác lưu trú	Đại lý du lịch trực tuyến
2	39	Nam	20	Tổng Giám đốc	Thực phẩm & nước giải khát
3	43	Nam	5	Phi công	Hãng hàng không
4	31	Nam	9	Hướng dẫn viên du lịch	Nhà điều hành tour du lịch
5	25	Nữ	3	Hướng dẫn viên du lịch	Nhà điều hành tour du lịch
6	35	Nữ	14	Cộng tác viên thị trường	Đại lý du lịch trực tuyến
7	35	Nam	7	Bảo vệ nhà hàng	Nhà hàng
8	65	Nam	30	Người lái xích lô	Người làm nghề tự do
9	67	Nam	32	Người lái xích lô	Người làm nghề tự do
10	67	Nam	40	Người lái xích lô	Người làm nghề tự do
11	78	Nam	53	Nhiếp ảnh gia	Người làm nghề tự do
12	30	Nam	8	Tổng Giám đốc	Đại lý du lịch
13	37	Nam	10	Giảng viên	Trường đại học
14	60	Nam	30	Người lái xích lô	Khu vực công
15	39	Nữ	14	Giám đốc nhân sự	Công ty quản lý điểm đến
16	24	Nữ	1	Phân tích kinh doanh	Nhà cung cấp công nghệ du lịch

Những người lao động này, bao gồm cả chủ doanh nghiệp lẫn những lao động phi chính thức, đã quen với sự biến động của thu nhập. Tuy nhiên, sự biến mất đột ngột của khách hàng đã khiến thu nhập của họ bị ảnh hưởng nặng nề, đẩy những người lao động này vào một cuộc khủng hoảng không lường trước được. Chia sẻ của trường hợp LD_07, nam người lao động phi chính thức 37 tuổi làm nghề đánh giày bán thời gian và bảo vệ nhà hàng bán thời gian ở đường Bùi Viện, Quận 1 cho biết:

"Hồi đó hết công việc rồi. Hồi đó nhà hàng nó vắng thôi nghỉ, rồi anh đi làm thợ hồ đấy." (LD_07)

Trong một trải nghiệm khác, LD_13, nam giảng viên đại học 37 tuổi chia sẻ quan sát của mình về sự chuyển dịch xu hướng việc làm của sinh viên và cựu sinh viên ngành du lịch:

"Các bạn phần nhiều là do du lịch bị đình trệ, cho nên là các bạn phải chuyển đổi qua các công việc khác, phải bỏ du lịch. Và các bạn chuyển đổi qua mà rõ ràng nhất, mà thấy nhiều nhất, cảm nhận không thôi chứ chưa có những cái tính toán cụ thể, nhưng mà cảm thấy là nhiều thì các bạn chuyển qua làm bất động sản, với lại làm bảo hiểm." (LD_13)

Việc mất thu nhập do đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc đến tâm lý và xã hội đối với người lao động từ nước ngoài trở về Việt Nam. Sự không chắc chắn và lo lắng về tương lai của họ, cộng thêm sự căng thẳng của đại dịch và việc bị kỳ thị, đã làm tăng thêm nỗi bức xúc. LD_1, nữ nhân viên văn phòng chuyển từ công ty Malaysia sang công ty Việt Nam, bày tỏ sự bức xúc, nhấn mạnh sự kỳ thị của xã hội mà cô phải đối mặt khi quay trở lại cộng đồng của mình, làm tăng thêm những thách thức vốn đã khó khăn của cô:

"Đáng ra em về ngày đó là ngày 17/3/2020; ngày 18/3/2020, Việt Nam mới bắt đầu thực hiện cách ly những người ở nước ngoài về, nên em may mắn là được cách ly ở nhà luôn. Nhưng mà hàng xóm kiểu kỳ thị á chị, hàng xóm kiểu "nhà này có người ở nước ngoài về nè, tránh xa ra, sợ lây bệnh đủ kiểu". Lúc đó em cũng bị tổn thương, kiểu ngày xưa mình về thì "ê có Việt Kiều về kìa", còn bây giờ kiểu "ê có con bệnh nó về kìa". Thì lúc đó về, cách ly được 10 ngày thì bên y tế xuống hốt em đi test. Lúc đó em cầu trời còn 4 ngày nữa, cầu trời đừng có ra dương, lúc đó em cũng sợ, tới nơi ai cũng ho hết nên em cũng lo." (LD_01)

Tương tự, trường hợp của LD_2, nam giám đốc F&B 40 tuổi kể lại những trở ngại anh gặp phải khi về Việt Nam giữa mùa dịch. Anh bày tỏ nỗi lo lắng về việc bị mắc kẹt ở Mỹ và mất đi công việc ổn định, anh chia

sẻ:

"Tôi đến sân bay ở Mỹ để lên máy bay vào buổi sáng và họ nói, 'Đây không phải là giấy tờ phù hợp'... Tôi chắc chắn không muốn bị mắc kẹt ở Mỹ trong thời gian xảy ra dịch Covid-19. Tôi khá chắc chắn rằng mọi chuyện sẽ rất tồi tệ... Rằng tôi sẽ không có việc làm." (LD_02)

Câu chuyện của LD_2 nêu bật nỗi lo lắng và sự không chắc chắn ngày càng tăng của các cá nhân khi họ phải đối mặt với sự phức tạp của quá trình đi lại và cấp thị thực trong bối cảnh đại dịch, đóng cửa biên giới giữa các nước.

Giống như LD_2, trường hợp LD_12, nam tổng giám đốc một công ty du lịch 29 tuổi đã phải đối mặt với nhiều thử thách trong nỗ lực quay trở lại Việt Nam. Anh chia sẻ nỗi lo sợ của toàn bộ cộng đồng người Việt di du lịch cùng chuyến đi với mình, anh cho biết: "Lúc đó không phải mình em sợ, mà cả cộng đồng những người Việt cùng về lúc đó, tụi em đều sợ…Theo kế hoạch hôm đó là em sẽ phải đợi một chuyến xe đi từ hồ Inle về Yangon. Nhưng mà em đã đổi lại là em book một chuyến xe quay ngược về Mandalay, và em bay một chuyến bay nội địa từ Mandalay về Yangon, làm thủ tục về sớm hơn một ngày. Và khi mà boarding, ngồi trong phòng chờ, mọi người vẫn lo lắng là không biết là chuyến bay có bay hay không? Nhưng mà cố gắng nghĩ là chuyến bay sẽ bay." (LD_12)

Những người tham gia đã cung cấp một hình ảnh đầy đủ về những tác động tâm lý và xã hội sâu sắc do mất thu nhập trong bối cảnh đại dịch. Những khó khăn khi trở về Việt Nam đã làm nổi bật sự phức tạp của quá trình kiểm dịch và thị thực, cùng với tổn thất tâm lý do cảm giác không chắc chắn và đối xử phân biệt. Câu chuyện cũng chỉ ra những biến động đáng kể trong bối cảnh việc làm, là minh chứng cho khả năng thích ứng và khả năng phục hồi của lực lượng lao động trong ngành.

Sau đại dịch Covid-19, sự chênh lệch giữa lao động chính thức và phi chính thức trở nên rõ ràng hơn. Những người lao động dưới sự bảo trợ của các tập đoàn lớn và ký hợp đồng dài hạn thường nhận được nhiều hỗ trợ hơn so với những người làm việc cho các công ty địa phương hoặc làm công việc không chính thức. Đặc biệt, lao động chính thức thường được hỗ trợ bảo hiểm thất nghiệp, trong khi những người làm công việc không chính thức phải tự đảm bảo cho mình. Có thể điển hình là trường hợp của LD_15, một nữ trưởng phòng nhân sự 39 tuổi, đã chia sẻ kinh nghiệm của mình về việc cắt giảm mạnh mẽ và cách tiếp cận sa thải nhân viên của công ty:

"Đóng văn phòng Bắc Kinh xong là bắt đầu mọi người thấy toang. Toang xong rồi bắt đầu là cắt những hướng dẫn viên nào mà không cần thiết đã. Và các hướng dẫn viên không cần thiết cho rồi lại bảo cắt các hướng dẫn viên cần thiết. Tại vì bây giờ là mình có thể gọi họ đi làm part-time…Xong rồi bắt đầu lại là phòng kinh doanh, kinh doanh thì là bạn nào quan trọng nhất thì mình giữ. Rồi dần dần lại đến phòng điều hành nữa. Phòng điều hành xong rồi lại đến người trụ cột của phòng điều hành. Rồi dần dần là hết rồi. Bây giờ chỉ còn kế toán. Bây giờ chứng từ thì mai sau hòa bình hết dịch Covid thì lại tuyển người sau. Bây giờ phải cắt. Cắt hết. Còn có một người kế toán trưởng thôi… Mà một năm sau Covid á, thì bắt đầu là cắt cái phòng nhân sự. Cắt theo kiểu gọi là người ta không nói đến số tiền nó là bao nhiêu, mà người ta chỉ nhìn đến con số thôi. Có bao nhiêu người tôi không quan tâm đó là ai, thì đến khi mà cắt cả những bà bầu." (LD_15)

Câu chuyện của LD_15 làm nổi bật thực tế khó khăn mà người lao động, đặc biệt là những người có hợp đồng lao động, phải đối mặt. Phương thức tiếp cận sa thải của công ty tập trung vào số lượng hơn là tính cá nhân, tạo ra những ảnh hưởng lớn đối với cuộc sống của nhiều lao động, đặc biệt là những người không có hợp đồng chính thức. Câu chuyện cũng nhấn mạnh các phúc lợi xã hội và rủi ro đặc biệt đối với phụ nữ mang thai trong thời kỳ đại dịch. Ngoài việc phải đối mặt với nguy cơ lây nhiễm và bảo vệ an toàn cho con cái, họ còn đối diện với nỗi lo lắng về việc giữ vững công việc và thu nhập ổn định trong giai đoạn khó khăn này.

Mặt khác, LD_1, một nhân viên văn phòng nữ 31 tuổi làm việc tại một công ty du lịch trực tuyến, đã chia sẻ những trải nghiệm tích cực hơn khi nhận được sự hỗ trợ từ công ty. Cô ấy đặc biệt nhấn mạnh vào các biện pháp hỗ trợ như đãi ngộ dựa trên thâm niên và sự hỗ trợ khi cần tìm kiếm việc làm mới từ phía công ty.

"Cho luôn cái laptop, đền bù theo thâm niên, đền bù thêm 40 triệu thời gian để đi kiếm việc. Thâm niên nhiều thì càng nhận được nhiều tiền... Mà mấy bạn cũng biết rồi, tại thời điểm bị lay-off là mấy bạn cũng hết hợp đồng luôn á. Mấy bạn không nhận được email review nên mấy bạn cũng đã hiểu rồi, tại lúc đó mấy bạn cũng đã chuẩn bị sẵn sàng tâm lý, sau đó là lay-off cả bọn, cả bọn đi ăn cơm trưa chung, rồi về tới là dọn đồ đi, lúc đó cũng vui, mua trà sữa uống nữa, tại thời điểm mà tụi em bị lay-off là công ty cũng đã bán đâu đó 50% cổ phần rồi." (LD_1)

Trong bối cảnh dịch Covid-19, mặc dù việc bị sa thải có thể đem lại mất mát về công việc, nhưng cũng có những lợi ích nhất định. Việc đền bù theo thâm niên và thời gian tìm việc được nhắc đến như là một phần của quy trình chấm dứt hợp đồng. Có thể nhận thấy được tâm trạng chủ động của những kiểu nhân viên tương tự LD_1 khi biết tin sắp bị cho nghỉ việc. Họ đã nhận thức tình hình thông qua việc không nhận được

thư điện tử của công ty và đã chuẩn bị tâm lý trước. Sự vui mừng được nhấn mạnh qua việc mua trà sữa và vui vẻ sau khi bị cho nghỉ việc, có thể hiểu đây là cách nhìn nhận tích cực và chủ động của nhóm nhân viên, cho thấy tính hài hước và lạc quan trong tình huống khó khăn.

Đồng cảm với tình hình khó khăn của doanh nghiệp, trường hợp LD_03, nam phi công 52 tuổi, chia sẻ về việc bị cắt giảm lương, nhấn mạnh tác động tài chính nghiêm trọng của đại dịch đối với cả công ty và nhân viên của họ, và việc cắt giảm lương mạnh mẽ trở thành điều cần thiết để các công ty tồn tại:

"Tháng 7/2021-8/2021 lương của tôi bị giảm xuống, không phải 50% mà là 90% hay đại loại như vậy. Công ty bắt buộc phải làm điều này, vì họ không kiếm được tiền, lúc đó mọi hoạt động đều là con số không." (LD_03)

LD_03 nhấn mạnh về tác động nghiêm trọng của đại dịch đối với tình hình tài chính của công ty và nhân viên. Sự cắt giảm lương lớn (90%) được miêu tả như một biện pháp cần thiết để công ty tồn tại trong bối cảnh mọi hoạt động không đạt được lợi nhuận. Nội dung thể hiện một tình hình khó khăn mà nhiều doanh nghiệp đang phải đối mặt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Việc chia sẻ con số cụ thể về mức giảm lương (90%) tạo ra ấn tượng mạnh mẽ và rõ ràng về mức độ khó khăn mà nhân viên phải đối mặt. Sự trực tiếp và chân thực trong chia sẻ có thể hiểu được tình trạng cụ thể hơn. Một mặt cho thấy sự khó khăn trong việc kiếm tiền do đại dịch đưa ra câu hỏi về sự bền vững của nhiều doanh nghiệp. Mặt khác, mức giảm lương lớn như vậy ảnh hưởng đến thu nhập và cuộc sống của người lao động. Điều này có thể tạo ra những thách thức lớn trong việc chi trả các chi phí hằng ngày và duy trì một chất lượng cuộc sống ổn định. Nhiều người lao động như LD_03 có vẻ hiểu và chấp nhận tình hình khó khăn mà công ty đang phải đối mặt. Sự lý giải về tình hình "mọi hoạt động đều là con số không" thể hiện sự hiểu biết về lý do của quyết định cắt giảm lương. Chia sẻ của LD_03 thể hiện một góc nhìn thực tế và chân thực về tình hình khó khăn mà nhiều doanh nghiệp và nhân viên đang phải đối mặt trong bối cảnh đại dịch.

Những người lao động không chính thức, như LD_5, nữ hướng dẫn viên du lịch 25 tuổi và LD_14, nam tài xế xích lô 60 tuổi làm việc cho Hiệp hội Xích lô, đã chia sẻ kinh nghiệm của họ khi nhận được sự hỗ trợ tối thiểu hoặc không nhận được từ người sử dụng lao động:

"Công ty không hỗ trợ, nhân viên nào lên đòi thì mới có lương, còn không thì không có." (LD_5)

"Ở ngoài, như là ở chợ đồ á, vô phát, nó cho có một trăm à. Một triệu rưỡi cũng không có luôn… người có người không, nói chung ra là như vậy, có nhà có nhà không, nó cho không đều… chỉ có 100.000 đồng. Nghe nói cho 1.500.000 đồng mà có thấy đâu." (LD_14)

Lời tâm sự của LD_5 về việc công ty không hỗ trợ và chỉ có lương khi nhân viên yêu cầu cho thấy đây là một tình huống khó khăn và thiếu sự công bằng. Điều này tạo ra một cảm giác không an toàn và không chắc chắn cho nhân viên trong thời kỳ khó khăn. Trong khi đó, chia sẻ của LD_14 về việc nhận được chỉ 100.000 VND tại chợ là một thước đo mức độ khó khăn và sự chia rẽ trong cộng đồng lao động. Sự không đều về hỗ trợ cho thấy sự khẩn trương cần thiết để xem xét lại và cải thiện các chính sách hỗ trợ xã hội.

Câu chuyện của LD_5 và LD_14 đặt ra sự tương phản rõ rệt giữa hỗ trợ mà lao động chính thức và không chính thức nhận được. Minh chứng là thực tế về sự thiếu hỗ trợ và khó khăn mà những người lao động không chính thức đang phải đối mặt trong bối cảnh đại dịch. Lời kể của LD_5 và LD_14 đặt ra một thách thức cho chính trị và xã hội để tìm ra giải pháp công bằng và hiệu quả. Cần có sự can thiệp từ các cấp quản lý cao hơn để đảm bảo rằng mọi người lao động đều nhận được sự hỗ trợ cần thiết trong thời kỳ khó khăn như đại dịch. Trong khi người lao động chính thức có ít nhiều sự hỗ trợ từ công ty, người lao động phi chính thức thường phải tự lập và vượt qua khó khăn. Sự chênh lệch này đặt ra vấn đề về sự cần thiết của các hệ thống hỗ trợ toàn diện hơn để phục vụ mọi người lao động, bất kể tình trạng việc làm của họ. Thấu hiểu rằng những khó khăn nảy sinh trong giai đoạn khẩn cấp, nhưng những bất công và sự khác biệt trong hỗ trợ là thách thức đối với các chính quyền địa phương, nhà quản lý và cộng đồng để cải thiện hệ thống hỗ trợ xã hội và lao động.

Tóm lại, đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến cuộc sống và công việc của người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sự chênh lệch giữa lao động chính thức và phi chính thức, cũng như giữa lao động di cư và không di cư, là rõ ràng thông qua những ảnh hưởng của đại dịch. Những người lao động chính thức, trước đây có việc làm ổn định, đột ngột phải đối mặt với tình trạng mất việc, giảm lương và những khó khăn tâm lý. Ngược lại, những người lao động không chính thức và di cư từ nước ngoài cũng gặp phải những khó khăn không kém, từ mất thu nhập đến sự phân biệt đối xử và tâm lý không chắc chắn. Điều này đặt ra những thách thức lớn và cũng mở ra cơ hội để xem xét và cải thiện các chính sách lao động, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng cho tất cả người lao động trong thời kỳ khó khăn.

Sự khác biệt trong việc tiếp cận và nhận viện trợ, hỗ trợ và tiêm chủng từ chính phủ

Trước việc đối mặt với những thách thức lớn của đại dịch Covid-19, Chính phủ Việt Nam đã tỏ ra linh hoạt và tích cực trong việc đưa ra các biện pháp nhằm hỗ trợ lực lượng lao động. Nhanh chóng phản ứng trước tình hình khẩn cấp, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết và Chỉ thị, nhấn mạnh vào việc cung cấp hỗ trợ tài chính cho những người bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Ví dụ, Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP.Hồ Chí Minh[35] ngày 25/6/2021 đưa ra bộ chính sách hỗ trợ tài chính, và Nghị quyết số 97/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP.Hồ Chí Minh[36] ngày 22/9/2021 cung cấp sự hỗ trợ cho những người gặp khó khăn do thực hiện biện pháp giãn cách xã hội kéo dài tại Thành phố Hồ Chí Minh, hỗ trợ những người gặp khó khăn do thực hiện biện pháp giãn cách xã hội. Đồng thời, Chính phủ đã ra Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ[37] và Chỉ thị số 16/CT-TTg củaThủ tướng Chính phủ[38] tập trung vào việc tăng cường phòng chống dịch và thực hiện giãn cách xã hội trên phạm vi toàn quốc.

Ngoài ra, quan trọng là việc đưa ra các chính sách như Nghị quyết số 116/NQ-CP 2021 của Chính phủ[39] và Phương án số 829/PA-BVHTTDL 2022 hướng tới việc bình thường hóa cuộc sống, giải quyết vấn đề lao động thiếu hụt và đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục. Một sáng kiến quan trọng là hỗ trợ tài chính từ Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp cho người lao động chính thức, như quy định tại Nghị quyết số 116/NQ-CP 2021 của Chính phủ[39] và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Chính phủ[40], đóng vai trò như một mạng lưới phúc lợi xã hội an toàn.

Kinh nghiệm chia sẻ của LD_04, một hướng dẫn viên du lịch, là minh chứng cho sự dồi dào của các biện pháp hỗ trợ, đặc biệt là với những người lao động chính thức.

"Tổ trưởng tổ dân phố thông báo… Quy trình nhanh. Họ bắt đúng ngày hôm đó phải có mặt. Mẹ em nói đúng ngày hôm đó là phải về nha, nhận luôn một lần đi, tại người ta đóng sổ luôn… Nói chung là cứ đến ngày thì tổ dân phố báo ra phát, vậy thôi. Tính ra em được nhận nhiều, tại vì hồi tháng 5/2021, em bị tình nghi vô F2, nên phải ở nhà. Hồi đó em nhận được tiền hỗ trợ cho F2 đó. Cách ly tại nhà, tại không có công việc. Xong rồi nhận được 1 triệu của tổ dân phố kêu sau này nữa, với tiền hướng dẫn viên nữa. Nhận tiền qua tài khoản. Giấy tờ cũng dễ, tại em hỏi người đi trước nên giấy tờ cũng không phức tạp rồi gửi hồ sơ ở Khánh Hòa." (LD_04)

Câu chuyện này phản ánh tính hiệu quả của các biện pháp của chính phủ đối với người lao động chính thức. Thông tin về việc tổ trưởng tổ dân phố thông báo và quy trình nhanh chóng cho thấy sự hỗ trợ của cộng đồng địa phương. Điều này có thể là một ví dụ tích cực về cách cộng đồng đang hỗ trợ lẫn nhau trong thời kỳ khó khăn. Việc đề cập đến việc bị tình nghi là F2 và phải ở nhà trong tháng 5/2021 thể hiện rằng tình hình sức khỏe và tác động của đại dịch đang có ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của người lao động, đặc biệt là trong việc duy trì công việc và thu nhập. Việc mô tả về việc đóng sổ và quy trình nhận hỗ trợ cũng là một phần quan trọng, vì nó giúp hiểu rõ hơn về cách hệ thống quản lý và cung cấp hỗ trợ đang hoạt động. Thông tin chia sẻ của LD_04 không chỉ mô tả việc nhận hỗ trợ mà còn thể hiện sự nhận thức và đánh giá tích cực về mức độ hỗ trợ mà anh ấy đã nhận được. Điều này có thể nhận thấy được giá trị của hỗ trợ trong bối cảnh khó khăn. Có thể xem đây là một minh chứng tích cực về cách cộng đồng và hệ thống hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ người lao động trong thời kỳ khó khăn như đại dịch Covid-19.

Ngoài ra, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg[40] Chính phủ đã mở rộng hỗ trợ tài chính cho hướng dẫn viên du lịch, ghi nhận hoàn cảnh khó khăn của họ trong bối cảnh đại dịch. Nhận thấy rằng đại dịch khiến nhiều hướng dẫn viên du lịch thất nghiệp hoặc thiếu việc làm, Chính phủ đã nỗ lực đưa các hướng dẫn viên du lịch tự do vào diện cần đến các biện pháp hỗ trợ. LD_04 chia sẻ kinh nghiệm điều chỉnh chính sách:

"Lúc đầu Sở Du Lịch yêu cầu phải có hợp đồng với công ty, nhưng sau này nó đơn giản hóa lại. Chỉ cần tham gia cái hội hướng dẫn viên, đóng phí 300.000 để lấy chứng nhận là thành viên của hội, cùng với thẻ của em nộp lên Sở Du Lịch là em nhận. …Còn hướng dẫn viên kí hợp đồng thì không cần, một trong hai điều kiện thôi. Lúc đầu nó không vậy, lúc đó còn làm công ty nào nữa đâu mà đòi có hợp đồng. …Kiểu như em tính là hướng dẫn viên tự do rồi đó." (LD_04)

Sự điều chỉnh này thể hiện nỗ lực có ý thức, mặc dù bị trì hoãn, nhằm giải quyết những điểm dễ bị tổn thương của người lao động phi chính thức trong lĩnh vực du lịch.

Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực đáng khen ngợi này, thông qua chia sẻ của người tham gia cho thấy, vẫn còn những khác biệt và bất bình đẳng nhất định trong khả năng tiếp cận viện trợ, hỗ trợ và tiêm chủng, đặc biệt là giữa người lao động chính thức và phi chính thức. LD_1, nữ nhân viên văn phòng 31 tuổi, nhấn mạnh thời gian chờ đợi kéo dài để nhận được khoản hỗ trợ tài chính như cam kết:

"Đợi lâu lắm chị, đợt đó nghe cái vụ nhận 1,5 triệu/người, lúc đó cũng argue rất là nhiều là 1,5 triệu này là 1 nhà, hay là trên đầu người. Nhiều người như

vậy thì ra nhận cái nhiễm bệnh hết rồi sao, không ai dám đi ra, nhưng rồi sau này cũng được lãnh 1,5 triệu/người. Rồi công ty mẹ em họ cũng hỗ trợ 1,5 triệu nữa." (LD_1)

Chia sẻ này không chỉ nhấn mạnh sự chậm trễ trong việc phân phối viện trợ mà còn nhấn mạnh sự không nhất quán về số lượng viện trợ tài chính nhận được.

Trải nghiệm của những người lao động phi chính thức, như LD_07, nam người lao động phi chính thức 37 tuổi, và LD_09, nam lái xích lô 65 tuổi, nêu bật quan điểm phản biện về các chính sách của chính phủ. Việc thiếu các hướng dẫn chi tiết về khả năng tiếp cận viện trợ cho người lao động phi chính thức đã làm tăng thêm tính dễ bị tổn thương của họ. LD_07 bày tỏ:

"Không, không có hỗ trợ gì hết. Tôi về quê không có hỗ trợ gì." (LD_07)

LD_09 kể rằng anh chỉ nhận được một lần trong số ba khoản viện trợ:

"Trong cái thời gian đó không biết người ta sao nhưng mà chú trong ba đợt mà phát tiền Covid. Trong ba đợt chú chỉ lãnh được có một đợt thôi, người ta ba đợt mỗi đợt 1.500.000, người ta lãnh là 4.500.000 mà chú duy nhất được một đợt mà có 1.000.000, duy nhất 1.000.000."

Về tiếp cận tiêm chủng, dữ liệu từ phỏng vấn sâu cho thấy sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận vắc-xin trong đại dịch Covid-19. Tâm sự từ người tham gia phỏng vấn cho thấy chặng đường tiêm chủng được ví như một "hành trình xin xỏ" hoặc "đi qua cửa sau". Việc tiếp cận vắc-xin được phát hiện không chỉ dựa trên chính sách ưu tiên của chính phủ, mà còn dựa trên mối quan hệ cá nhân, và nguồn lực tài chính. Sự phân biệt đối xử này nêu bật những bất bình đẳng xã hội hiện hữu và đặt an ninh sức khỏe như một mặt hàng chỉ dành cho những người có mối quan hệ hoặc nguồn lực. Các chia sẻ từ LD_06, LD_15 và LD_12 đã chứng minh điều này:

"Chị tiêm vắc-xin là một cuộc hành trình đi xin. Tại vì á tiêm vắc-xin, thì nhà chị đúng không? Xong rồi có người cũng bị lạm dụng á, họ có quyền, họ giữ phiếu lại, họ bán." (LD_06)

"Tiêm mũi đầu á, là tụi chị đi cửa sau. Ừ. Có một anh, anh ấy quen một cái chung cư. Thế xong rồi tụi chị phải lùa làm sao đó, để đến được cái chung cư đó để được chích… Chung cư là một nơi mà một người bị là cả cái chung cư đó lockdown. Thì chung cư là những nơi mà người ta sẽ được chích. Thì mình sẽ móc nối, đó là mình đến mình chích." (LD_15)

"À trước đó là em tiêm qua dạng dịch vụ. Công ty em là ban đầu khi mà khởi điểm là công ty em là đăng ký dịch vụ cho nhân viên. Nhưng mà khi mới vừa tiêm được mũi đầu tiên, thì mũi thứ hai là do vấn đề về vắc xin phân phối vắc-xin và này kia. Và sau này nó còn liên quan nhiều thứ nữa và cái mũi thứ hai đáng lẽ là sẽ được tiêm, nhưng mà tụi em sẽ không được tiêm nên bên công ty dịch vụ nó cũng tiền trả lại cho em." (LD_12)

Những câu chuyện này nhấn mạnh những thách thức nhiều mặt mà người lao động phi chính thức phải đối mặt và sự bất bình đẳng trong phân phối viện trợ.

Một điểm đặc biệt quan sát được, nổi lên từ các câu chuyện, là sự thiếu nhận thức của hầu hết người tham gia về tầm quan trọng của bảo hiểm xã hội và phúc lợi xã hội, dẫn đến việc họ không tham gia bảo hiểm xã hội. Ngược lại, sự thiếu tham gia này đã dẫn đến khoảng cách trong hỗ trợ cho người lao động phi chính thức vì hầu hết các chính sách của Chính phủ đều được thiết kế để hỗ trợ những người có bảo hiểm xã hội. Chẳng hạn, LD_04 chia sẻ thái độ coi thường bảo hiểm:

"Tại mình kiếm được tiền mà, mình vô bảo hiểm mình uống được thuốc hơn thôi. Nói đúng ra bác sĩ nó cũng nói luôn, đóng bảo hiểm làm gì, thà vô bệnh viện tự mua thuốc uống đi, uống mấy cái đó không bao giờ hết. Nó nói vậy mình hiểu rồi đúng không, nên mình cũng mong chờ gì." (LD_4)

Cuối cùng, xét đến đặc điểm dân cư di động cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, với tỷ lệ nhập cư 18,3% và tỷ lệ di cư 3,1% GSO[41], một phần lớn người dân thường di chuyển từ nơi này sang nơi khác mà không đăng ký địa chỉ tạm trú với cơ quan công an, gây khó khăn cho việc thống kê và phân phối viện trợ. Những cá nhân không có địa chỉ tạm trú được đăng ký, thường bị loại khỏi danh sách người nhận viện trợ. Vấn đề này càng trở nên trầm trọng hơn do các biện pháp phong tỏa được thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh, vì quá trình đăng ký địa chỉ tạm trú phải được thực hiện tại các cơ quan công an cấp phường. Không biết thông tin liên hệ của cảnh sát khu vực hoặc không thể đăng ký tạm trú trực tuyến, nhiều người đã rơi vào tình trạng khó khăn để tiếp cận với sự hỗ trợ.

LD_07 chia sẻ kinh nghiệm về quê trong thời gian giãn cách xã hội:

"Không em, ở quê không có nhận được hỗ trợ của Chính phủ, vì mình về quê mà, nhưng mà chỗ thuê trọ, bà chủ trọ bả giảm." (LD_07)

Tương tự, LD_12, cũng không nhận được bất kỳ sự hỗ trợ hay giảm giá thuê nào:

"Mặc dù nói thật là đến bây giờ, sau dịch tiền nhà em thì vẫn không giảm được đồng nào, và cũng không có nhận được hỗ trợ gì từ nhà nước, từ địa phương cả." (LD_12)

Sự khác biệt về chính sách giữa các thành phố bị phong tỏa như Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác càng làm tăng thêm những thách thức mà người

lao động phi chính thức và người lao động di cư phải đối mặt. Những người từ Thành phố Hồ Chí Minh chuyển về quê thường không đủ điều kiện nhận bất kỳ sự hỗ trợ viện trợ nào từ quê hương, khiến họ rơi vào hoàn cảnh bấp bênh.

Tổng kết lại, mặc dù nỗ lực của Chính phủ để hỗ trợ lực lượng lao động trong thời kỳ đại dịch được đánh giá cao, nhưng các chia sẻ từ người tham gia đã làm nổi bật sự chênh lệch đáng kể trong cách Chính phủ tiếp cận viện trợ, hỗ trợ và tiêm chủng giữa người lao động chính thức và phi chính thức trong ngành du lịch của Việt Nam. Kinh nghiệm được chia sẻ bởi những người tham gia đã nhấn mạnh sự cần thiết của can thiệp chính sách để giải quyết những bất bình đẳng và khác biệt cơ bản này. Điều này làm nổi bật tầm quan trọng của việc phải phân phối nguồn lực và hỗ trợ một cách công bằng, không phụ thuộc vào tình trạng việc làm hoặc lĩnh vực nghề nghiệp.

Cách tiếp cận xã hội học trong nghiên cứu tường thuật này mang lại cái nhìn quan trọng để hiểu và giải quyết sự chênh lệch xã hội do đại dịch Covid-19 gây ra. Những phát hiện này làm nổi bật tầm quan trọng của việc đối mặt với những thách thức đặc biệt mà người lao động phi chính thức, những người di cư và những người không có bảo hiểm xã hội phải đối mặt trong quá trình định hình chính sách trong tương lai, nhằm đảm bảo rằng không ai bị bỏ lại phía sau trong thời kỳ khủng hoảng.

Vai trò của vốn xã hội và mạng lưới xã hội trong chiến lược ứng phó của người lao động du lịch trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Sự phân phối không đồng đều của sự hỗ trợ từ Chính phủ đã buộc các cá nhân từ đa dạng tầng lớp xã hội phải đề xuất những chiến lược cá nhân để đối mặt với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh không chắc chắn của đại dịch, mạng lưới và quan hệ xã hội trở nên quan trọng đối với người lao động trong nhiều lĩnh vực, không chỉ trong ngành du lịch. Những liên kết này đóng vai trò quyết định khi người lao động phải quyết định ở lại trung tâm đô thị, đợi đến khi ngành công nghiệp hồi phục, hoặc chọn một hướng nghề nghiệp mới. Các phỏng vấn cho thấy mối liên kết xã hội không chỉ tạo ra cơ hội thay thế về việc làm và trao đổi thông tin mà còn mang lại sự hỗ trợ tinh thần quan trọng để thích nghi với thay đổi hoàn cảnh. Trong thời kỳ đại dịch, việc đảm bảo nguồn cung cấp thiết yếu đã trở thành thách thức lớn, đặc biệt là với các hạn chế như lệnh phong tỏa. Giá trị của vốn xã hội, xây dựng dựa trên sự tin tưởng trong cộng đồng, đã trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết trong những thời điểm khó khăn như vậy. Trong các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù xã hội thường ít có sự gắn kết trong các tình huống thông thường, nhưng bối cảnh của đại dịch và khó khăn do nó gây ra không ngờ đã trở thành một bàn tay vô hình gắn kết mọi người trong cộng đồng, đặc biệt là việc xây dựng và kết nối với hàng xóm. LD_1, nữ nhân viên văn phòng 31 tuổi, chia sẻ trải nghiệm cá nhân của mình:

"Đợt đó là em với lại hàng xóm, bả thì bả thèm thịt tươi, hải sản tươi, em mới nói với bả là kiếm đâu ra hải sản tươi. Rồi bả cũng kiếm đâu ra một ông shipper bên Quận 8, ổng chịu chạy chui, chạy chui từ mấy cái lò mổ á, thế là cũng ship được mấy ký thịt á. Đợt đó hàng xóm rất là quan trọng luôn á chị". (LD_01) .

Chia sẻ trên nêu bật cách những người hàng xóm, như một phần của mạng xã hội địa phương, có thể hỗ trợ lẫn nhau trong việc đảm bảo hàng tạp hóa và các nhu yếu phẩm khác. Trường hợp LD_12 cũng đã có những chia sẻ tương tự LD_01 về vai trò của hàng xóm, cho thấy sự gắn kết xã hội chặt chẽ trong mối quan hệ với hàng xóm giữa lúc đại dịch khó khăn:

"Thí dụ như là có một hôm trong group nhà, thì có khoảng 60 căn thôi. Ví dụ có một nhà có người thân gửi từ miền Trung vô, thì là nhà đó sẽ đặt luôn 60 phần. Và ngày hôm khác nhà kia mua được rau thì nhà đó cũng mua 60 phần và mọi người cứ như vậy, rồi giống như là em mua được trứng thì em mua 60 vỉ, và em để cho cả chung cư mỗi nhà một miếng như vậy á. Lúc đó là thấy là tinh thần đoàn kết của chung cư rất là cao." (LD_12)

LD_02 còn nhấn mạnh vai trò của bạn thân trong việc giúp đỡ trong những thời điểm khó khăn:

"Bạn bè của tôi, mang cho tôi một lượng thức ăn nhiều đến mức vô lý, cô ấy mang cho tôi nhiều kilogam thịt gà và một bao gạo mười kilo nữa… Tôi nói, nếu tôi dùng hết số gạo này thì chúng ta đang ở trong tình trạng rất tồi tệ. Cô ấy đã mang cho tôi rất nhiều thứ, tủ lạnh và tủ đông của tôi bắt đầu đầy ắp." (LD_02)

Ngoài ra, trong thời kỳ giãn cách xã hội, vốn xã hội và quan hệ xã hội trở thành nguồn hỗ trợ tinh thần quan trọng. Quan hệ xã hội, nhất là mối quan hệ với những người hàng xóm, có thể thúc đẩy cảm giác thân thuộc và đồng cảm, mang lại sự hỗ trợ về mặt tinh thần và chống lại sự cô đơn trong dịch bệnh. LD_15, nữ trưởng phòng nhân sự 39 tuổi, chia sẻ kinh nghiệm của mình:

"Chị về chung cư chị ở, còn hồi trước là ở nhà vậy đó, ừ thì bà con hàng xóm rồi mình có giúp vui nữa, vui chết luôn á. Bốn nhà là chơi chung… Nhà nào mà có Covid thì đồng nghĩa là tự động là bị hốt đi á. Có nghĩa là như sống trong nhà, gồm bốn phòng ngủ, đơn giản thế thôi. …Mỗi người một công một việc á, thì đó nên là kết hợp, hợp lại ngày nào cũng chơi từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, có nghĩa là chỉ ở với

nhau thôi, đến khi mà nghe một người mà bị Covid là cả ba nhà im lìm hết. Về ở nhà tự cách ly." (LD_15)

Vốn xã hội cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tìm kiếm việc làm trong giai đoạn đại dịch, LD_1 chia sẻ:

"Sau khi em nghỉ chưa bao lâu, em làm ở đó có ba tháng thôi, em bị ám ảnh quá, kiểu như là căng thẳng quá chị, công ty tùm lum tà la hết, nên em nghỉ, thì lúc đó là D (Giám đốc phụ trách điều hành ở công ty cũ) kêu em qua Tiktok. D lúc đó qua Tiktok rồi, thì D có offer em qua làm team lead của team Malaysia nhưng mà Malaysia từ chối, vì lúc đó chưa có mở cửa để qua bển, nên không chịu, nên là offer em qua đây." (LD_1)

Giống như trường hợp LD_01, chia sẻ của LD_07 cũng cho thấy cách các mạng lưới xã hội giúp kết nối các cá nhân với cơ hội việc làm và tạo điều kiện thuận lợi cho sự thăng tiến nghề nghiệp:

"Buồn lắm em, hồi đó sau dịch ấy, người ta gọi điện thoại, bà chủ ấy gọi điện thoại nói vào lại trả lương cho. Rồi anh vào, bả trả, làm được ngày nào thì bà trả ngày ấy… Mọi người làm ở nhà hàng đều là người Thanh Hóa hết, mà bà chủ ở thành phố còn mình ở nhà quê. Bà ấy giàu lắm." (LD_07)

Cuối cùng, mạng xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết vấn đề tập thể trong thời kỳ đại dịch. Cộng đồng địa phương và mạng lưới khu vực lân cận có thể hợp tác để giải quyết các mối quan tâm chung và tìm ra giải pháp sáng tạo cho những thách thức cụ thể của cộng đồng. LD_12, tổng giám đốc 29 tuổi, chia sẻ kinh nghiệm:

"Lúc đó là Zalo phát triển thêm một cái phần mềm nữa gọi là cầu cứu, khi mà em lên đó thì em thấy đa số là cầu cứu của nhiều bạn, thứ nhất là những bạn sinh viên bị mắc kẹt lại, thứ hai là những của những bà mẹ đi làm mà nói chung là thu nhập cũng không có ai ổn định hết, và thứ ba là những ở những cái gọi là những dãy nhà trọ của những công nhân. Thì cái khu của em, ở phía dưới một con đường có một cái khu nhà dãy trọ dành cho công nhân rất là nhiều. Và họ kêu gọi rất là nhiều. Nhưng mà lúc dịch thì em sẽ ưu tiên luôn luôn bật app lên, tại vì xung quanh nhà em ở thì được cái là gần siêu thị, và phía dưới nhà, trong cái block nhà luôn cũng có VinMart. Thành ra là em có thể mua được đồ ăn, nhiều thứ, và em sẽ ưu tiên thứ nhất là cho bà mẹ mà yêu cầu, có nghĩa là họ sẽ gởi yêu cầu lên đó." (LD_12)

Tóm lại, những người tham gia đã cung cấp bằng chứng rõ ràng về vai trò quan trọng của vốn xã hội và mạng xã hội trong việc giúp cá nhân vượt qua những thách thức đa dạng mà đại dịch Covid-19 mang lại. Các mạng lưới này, xây dựng trên cơ sở của sự tin tưởng, giao lưu và hỗ trợ tương hỗ, đã tạo điều kiện cho tiếp cận các nguồn cung cấp cần thiết, góp phần chia sẻ thông tin chính xác, hỗ trợ tinh thần, mở ra cơ hội việc làm và khuyến khích khả năng giải quyết vấn đề theo cách tập thể.

THẢO LUẬN

Nghiên cứu này cũng còn có một số hạn chế cần được thừa nhận. Trước hết, đó là dung lượng mẫu 350 người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, những kết quả thu được có thể không đại diện hoàn toàn cho toàn bộ lực lượng lao động ở Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu không thể bắt kịp đầy đủ các trải nghiệm và thách thức mà lực lượng lao động phải đối mặt trong giai đoạn cực kỳ khó khăn của đại dịch Covid-19. Cuộc phỏng vấn được tiến hành sau khi đợt phong tỏa đã kết thúc, có thể dẫn đến sai số do người tham gia có thể đã quên đi những trải nghiệm cụ thể mà họ trải qua trong những thời điểm ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch.

Với những hạn chế này, nghiên cứu tương lai có thể tận dụng một số cơ hội để cải thiện. Thứ nhất, việc thực hiện nghiên cứu với quy mô mẫu lớn hơn và đa dạng hóa đối tượng nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực sẽ mang lại cái nhìn toàn diện hơn về tác động của đại dịch. Nghiên cứu trong tương lai cũng có thể chi tiết hóa hơn về trải nghiệm cụ thể của các ngành nghề khác nhau, chẳng hạn ngành dịch vụ và sản xuất, để hiểu rõ hơn về kinh nghiệm và chiến lược ứng phó của những người mất việc hoặc chuyển sang ngành nghề khác do đại dịch.

Vì tầm quan trọng của vốn xã hội và mạng lưới trong chiến lược ứng phó, nghiên cứu cũng nên tập trung sâu hơn vào lĩnh vực này. Việc khám phá vai trò của vốn xã hội trong quá trình phục hồi và xác định cách sử dụng hiệu quả vốn xã hội để hỗ trợ người lao động trong thời kỳ hậu đại dịch sẽ mang lại những thông tin quan trọng.

Cuối cùng, nghiên cứu trong tương lai nên tập trung vào đánh giá các can thiệp chính sách và hiệu quả của chúng trong việc hỗ trợ lực lượng lao động trong thời kỳ đại dịch. Bằng cách xem xét tác động của các chính sách khác nhau, có thể thu được những hiểu biết có giá trị để cung cấp thông tin cho việc phát triển các chính sách toàn diện và công bằng cho tương lai.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Tổng kết lại, đại dịch Covid-19 đã gây ra biến động sâu sắc trong cơ cấu lực lượng lao động ở Việt Nam, tạo ra sự không ổn định trong việc làm, thu nhập và đối mặt với những thách thức về sức khỏe tinh thần. Nghiên cứu này làm rõ sự chênh lệch trong cách tiếp cận và giải quyết tác động của đại dịch giữa các nhóm

lao động, bao gồm lao động chính thức, lao động phi chính thức và lao động nhập cư.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tình trạng di cư và hôn nhân đặc biệt ảnh hưởng đến hiệu quả của các chiến lược ứng phó. Việc tiếp cận được nhiều nguồn hỗ trợ hơn có thể nâng cao các chiến lược ứng phó. Người lao động không có khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ thường phát triển nhiều chiến lược ứng phó hơn so với những người có quyền tiếp cận. Ngoài ra, những người không tiếp cận được hỗ trợ từ các nguồn chính thức, thường phát triển các chiến lược ứng phó thông qua các mạng lưới xã hội phi chính thức như gia đình, bạn bè. Điều này cho thấy tầm quan trọng của chính sách hỗ trợ trong việc hỗ trợ người lao động đối với những nhóm lao động có mạng lưới xã hội nhỏ, đặc biệt là các nhóm lao động nhập cư.

Vốn xã hội và mạng lưới xã hội đã đóng vai trò quan trọng trong việc ứng phó với đại dịch, cung cấp điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn cung cấp thiết yếu, hỗ trợ tinh thần, cơ hội việc làm và giải quyết vấn đề tập thể. Những phát hiện này củng cố lý thuyết về vốn xã hội và lý thuyết hỗ trợ xã hội, cho rằng mạng lưới xã hội là một nguồn tài nguyên quý giá trong thời kỳ khó khăn, nhấn mạnh cách thức cộng đồng tập thể ứng phó với các yếu tố căng thẳng thông qua việc trợ giúp từ mạng lưới xã hội của họ.

Dựa trên những kết quả trên, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị, bao gồm thiết kế chính sách phù hợp với từng nhóm nhân khẩu xã hội; tiếp cận cân bằng trong việc cung cấp hỗ trợ; tạo ra khuôn khổ chính sách dễ tiếp cận và toàn diện hơn; khai thác, sử dụng vốn xã hội và mạng lưới xã hội để tăng cường khả năng phục hồi của người lao động; xây dựng các chính sách đảm bảo khả năng tiếp cận công bằng với sự hỗ trợ từ chính phủ cho cả người lao động chính thức và phi chính thức, và nâng cao nhận thức về bảo hiểm xã hội cũng như phúc lợi của người lao động.

Tóm lại, nghiên cứu này cung cấp thông tin quan trọng về ảnh hưởng của Covid-19 đối với lực lượng lao động ở Việt Nam và các chiến lược ứng phó có thể hỗ trợ nhà quy hoạch chính sách trong tương lai.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG-HCM, trong khuôn khổ đề tài loại B của Đại học Quốc gia Tp HCM mã số B2022-18b/HĐ-KHCN với nội dung "Ứng phó và phục hồi kinh tế xã hội theo hướng phát triển bền vững tại các thành phố lớn Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 - Điển cứu Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Đà Nẵng" do PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Xoan làm chủ nhiệm.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐH KHXH&NV: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

WHO: Tổ chức Y tế Thế giới

GSO: Tổng Cục thống kê

LD: Mã số người trả lời phỏng vấn sâu

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

- Tác giả Phạm Thị Thùy Trang: viết nội dung định lượng, thảo luận và duyệt bản thảo.
- Tác giả Nguyễn Thủy Nguyên: xử lý thông tin định lượng và định tính, thảo luận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Do TT, Pham VH. Influence of the Covid-19 Pandemic on Reducing the Income of Workers. Corporate Governance and Organizational Behavior Review. 2023;Available from: https://doi.org/10.22495/cgobrv7i2p12.
2. Hanh PT, Nguyen NT, Quy NT, Linh VT. The Impact of Covid-19 Pandemic on Vietnamese Enterprises. Eur J Dev Stud. 2022;Available from: https://doi.org/10.24018/ejdevelop.2022.2.3.101.
3. Trinh NT. Impact of the Covid-19 on the Labor Market in Vietnam. Int J Health Sci. 2022;Available from: https://doi.org/10.53730/ijhs.v6nS1.6973.
4. Quy NT, Dung NT. Vietnamese Labor Market Situation After the Covid-19 Pandemic. Eur J Dev Stud. 2023;Available from: https://doi.org/10.24018/ejdevelop.2023.3.3.255.
5. Dang HH, Nguyen CV. Did a Successful Fight Against the Covid-19 Pandemic Come at a Cost? Impacts of the Outbreak on Employment Outcomes in Vietnam. SSRN Electron J. 2020;Available from: https://doi.org/10.2139/ssrn.3751851.
6. Nguyen Van H, Nam LH, Giang PM, Hoan TN, Thang DV. The Impact of the Covid-19 Pandemic on the Labor Market in Vietnam. Int J Innov Manag Technol. 2022;.
7. Nguyen HTT, Nguyen TT, Dam VAT, Nguyen LH, Vu GT, Nguyen HLT, et al. Covid-19 Employment Crisis in Vietnam: Global Issue, National Solutions. Front Public Health. 2020;8:590074;PMID: 33344400. Available from: https://doi.org/10.3389/fpubh.2020.590074.
8. General Statistics Office (GSO). Report on Impact of Covid-19 Pandemic on Labour and Employment of the Second Quarter. GSO Publishing; 2021;.
9. Huynh DV, Truong TTK, Duong LH, Nguyen NT, Dao GVH, Dao CN. The Covid-19 Pandemic and Its Impacts on Tourism Business in a Developing City: Insight from Vietnam. Economies. 2021;9:172;Available from: https://doi.org/10.3390/economies9040172.
10. Vietnam National Administration of Tourism (VNAT). Thứ trưởng Đoàn Văn Việt: Phục hồi du lịch là vấn đề cấp thiết trong bối cảnh bình thường mới hiện nay. VNAT Publishing; 2021;.
11. Dinh L, Dinh PV, Nguyen P, Nguyen DH, Hoang TC. Vietnam's Response to COVID-19: Prompt and Proactive Actions. J Travel Med. 2020;PMID: 32297929. Available from: https://doi.org/10.1093/jtm/taaa047.
12. Hartley K, Bales S, Bali AS. Covid-19 Response in A Unitary State: Emerging Lessons from Vietnam. Policy Des Pract. 2021;4:152-68;Available from: https://doi.org/10.1080/25741292.2021.1877923.

13. Anh NT, Hoa DT. Vietnam Economic Outlook During the COVID-19 Pandemic: A Review. World J Adv Res Rev. 2021;.
14. Huynh TL. The Covid-19 Containment in Vietnam: What Are We Doing? J Glob Health. 2020;10;PMID: 32373318. Available from: https://doi.org/10.7189/jogh.10.010338.
15. Nguyen L, Bui M. Social Protection Response to Covid-19: Experiences and Lessons from Vietnam. Asia Pac J Soc Work Dev. 2022;32:278-93;Available from: https://doi.org/10.1080/02185385.2022.2140703.
16. Hartley K, Bales S, Bali AS. Covid-19 Response in A Unitary State: Emerging Lessons from Vietnam. Policy Des Pract. 2021;4:152-68;Available from: https://doi.org/10.1080/25741292.2021.1877923.
17. Anh NT. Solutions to Recover Vietnam's Economy After the nCOV-19 Pandemic. World J Adv Res Rev. 2022;.
18. Tung LT, Duc LA. Can Domestic Tourism Demand Play a Main Driver for the Post-pandemic Recovery Strategy? Evidence from Vietnam. Proc Int Conf Bus Excell. 2023;17:660-9;Available from: https://doi.org/10.2478/picbe-2023-0062.
19. Thắng VC. Policy Measures for Vietnam Tourism in Response to Impacts of Covid-19. VNU J Foreign Stud. 2020;Available from: https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4639.
20. Van Tam N. Towards Achieving "Two Parallel Objectives" During the Covid-19 Pandemic in Vietnam: A Response Strategies Analysis. Public Adm Issues. 2022;.
21. Tran DT, White ML, Vo TT. Development Strategies for Public Space Post-Pandemic: A Case Study of Saigon-Ho Chi Minh City in the Global Context. IOP Conf Ser Earth Environ Sci. 2022;1015;Available from: https://doi.org/10.1088/1755-1315/1015/1/012016.
22. Quang PM, Buyanova ME. Ways to Improve Vietnam's Competitiveness and Economic Recovery in the Context of a Pandemic. Vestn Volgogr Gos Univ Ekon. 2021;Available from: https://doi.org/10.15688/ek.jvolsu.2021.3.10.
23. Anh NT. Solutions to Recover Vietnam's Economy After the nCOV-19 Pandemic. World J Adv Res Rev. 2022;.
24. Gerhardt U. Coping and Social Action: Theoretical Reconstruction of the Life-Event Approach. Sociol Health Illn. 1979;1(2):195-225;PMID: 10250397. Available from: https://doi.org/10.1111/1467-9566.ep10478961.
25. Bourdieu P. The Forms of Capital. In: Halsey A, Lauder H, Brown P, Wells S, editors. Education: Culture, Economy, Society. Oxford: Oxford University Press; 1997. p. 46-58;.
26. Coleman J. Social Capital in the Creation of Human Capital. Am J Sociol. 1988;94(Suppl) ;Available from: https://doi.org/10.1086/228943.
27. Putnam R. Bowling Alone: America's Declining Social Capital. J Democracy. 1995;6(1):65-78;Available from: https://doi.org/10.1353/jod.1995.0002.
28. Hair JF, Black WC, Babin BJ, Anderson RE. Multivariate Data Analysis. 7th ed. Upper Saddle River: Pearson Education; 2014;.
29. Goh XR, Ishraq F, Alawdeen FMBN, Chua G, Yeo DEH, Rotgans JI, et al. Migrant Workers and Their Concerns During the Covid-19 Pandemic. SSRN Electron J. 2021;Available from: https://doi.org/10.2139/ssrn.3759646.
30. Htay MNN, Marzo RR, Bahari R, AlRifai A, Kamberi F, El-Abasiri RA, et al. How Healthcare Workers are Coping with Mental Health Challenges During Covid-19 Pandemic? Clin Epidemiol Glob Health. 2021;11:100759;Available from: https://doi.org/10.1016/j.cegh.2021.100759.
31. Ogueji IA, Agberotimi SF, Adesanya BJ, Gidado TN. Mental Health and Coping Strategies During the Covid-19 Pandemic: A Qualitative Study of Unemployed and Employed People in Nigeria. Anal Soc Issues Public Policy. 2021;21(1):941-59;Available from: https://doi.org/10.1111/asap.12259.
32. Unnikrishnan A, Figliozzi MA. A Study of the Impact of Covid-19 on Home Delivery Purchases and Expenditures. 2020;.
33. Fang D, Thomsen MR, Nayga RM, Yang W. Food Insecurity During the Covid-19 Pandemic: Evidence from A Survey of Low-Income Americans. Food Secur. 2021;14(1):165-83;Available from: https://doi.org/10.1007/s12571-021-01189-1.
34. ao L, Haq SU, Shahbaz P, Zhao L, Nadeem M, Aziz B. Changing Food Patterns During the Pandemic: Exploring the Role of Household Dynamics and Income Stabilization Strategies. Sustainability. 2022;15(1):123;Available from: https://doi.org/10.3390/su15010123.
35. Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh. Về một số chế độ, chính sách đặc thù phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, Hỗ trợ người dân bị tác động bởi dịch Covid-19 trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. 09/2021/NQ-HĐND; 2021a;.
36. Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh. Về chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Đợt 3). 97/NQ-HDND; 2021b;.
37. Thủ tướng Chính phủ. Chỉ thị số 15/CT-TTg: Về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19. 15/CT-TTg; 2020a;.
38. Thủ tướng Chính phủ. Chỉ thị số 16/CT-TTg: Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. 16/CT-TTg; 2020b;.
39. Chính phủ. Nghị quyết số 116/NQ-CP: Về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp. NQ 116/NQ-CP; 2021;.
40. Chính phủ. Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. QĐ 23/2021/QĐ-TTg; 2021;.
41. General Statistics Office (GSO). Statistical Yearbook 2019. GSO Publishing; 2019;.

Science & Technology Development Journal – Social Sciences & Humanities 2024, 8(3):2547-2562

Open Access Full Text Article

Research Article

The coping strategies of diverse labor groups in Ho Chi Minh City in the context of the Covid-19 pandemic

Pham Thi Thuy Trang[1,*], Nguyen Thuy Nguyen[2]

ABSTRACT

This study aims to understand the impact of the Covid-19 pandemic on various labor groups in Ho Chi Minh City through a sociological lens. This study focuses on analyzing disparities between labor groups in following up and resolving operational issues of the pandemic. The study used quantitative and qualitative research methods, including secondary analysis with 350 sample units and in-depth interviews for 16 participants.

The results show that government practices have significant effects on individuals' response mechanisms. The study also highlights the role of studying the importance of social capital and social networks in overcoming difficulties caused by the pandemic. The study also highlights socio-economic research activities in deeply vulnerable labor groups, especially the strengthening of social inequality. Differential support factors in access to health services, loss of employment and income, and access to information and support have contributed to this inequality. This highlights the importance of policy support, especially for groups of workers with small social networks. By providing insights into the uneven impact of the Covid-19 pandemic on various labor groups in Ho Chi Minh City, the article aims to suggest policy solutions that can be adopted, more appropriate and effective in reducing inequality and bringing about socio-economic benefits. Based on the research results, several recommendations are proposed, including designing policies tailored to each demographic group, creating more accessible and inclusive policy frameworks, and harnessing social capital and social support networks to strengthen worker resilience and ensure access to tools for both formal and informal workers with government support.

Key words: impact of Covid-19, government support, coping strategies, laborers, Ho Chi Minh City

[1]*University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM*

[2]*Postgraduate, Faculty of Sociology, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM*

Correspondence

Pham Thi Thuy Trang, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM

Email: trangpham@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 19/01/2024
- Revised: 24/6/2024
- Accepted: 19/9/2024
- Published Online: 30/9/2024

DOI :https://doi.org/10.32508/stdjssh.v8i3.977

Check for updates

Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

VNUHCM PRESS

Cite this article : Trang P T T, Nguyen N T. **The coping strategies of diverse labor groups in Ho Chi Minh City in the context of the Covid-19 pandemic**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2024, 8(3):2547-2562.